TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN SƠN TRÀ - TP ĐÀ NẴNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 278/2024/QĐST-HNGĐ	*Sơn Trà, ngày 21 tháng 11 năm 2024.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN SƠN TRÀ- THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

Căn cứ vào Điều 212, 213 và Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễm, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 255/2024/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 10 năm 2024 về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn và thỏa thuận nuôi con*" gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc hôn nhân gia đình:

* Ông **Huỳnh Việt D**- Sinh năm 1977.

Nơi cư trú: Tổ 79 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

* Bà **Tạ Thị Mỹ H**- Sinh năm 1981.

Nơi cư trú: Tổ 79 phường T, quận S, Tp Đà Nẵng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xây dựng gia đình với nhau năm 2003, hôn nhân trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Uỷ ban nhân dân phường T, quận S, Tp Đà Nẵng. Hai vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì phát sinh mâu thuẫn và kéo dài cho đến nay nguyên nhân là do quan điểm sống, tính tình không hợp nên thường

phát sinh cãi vã, nói năng không tôn trọng nhau, vợ chồng không cùng tiếng nói chung, sống không hạnh phúc. Do mâu thuẩn xảy ra nên vợ chồng sống ly thân từ năm 2023 đến nay, không ai có trách nhiệm gì với nhau. Nay ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định về tình cảm không còn thương yêu nhau nên yêu cầu Tòa án giải quyết công nhận sự thuận tình ly hôn.

[2] Về nuôi con chung: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định có 02 con chung là Huỳnh Thanh T, sinh ngày 18/11/2003 và Huỳnh Bảo H, sinh ngày 01/7/2015. Ly hôn ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H thống nhất thỏa thuận giao con chung Huỳnh Bảo H cho ông Huỳnh Việt D trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Tạ Thị Mỹ H cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Còn người con lớn đã trưởng thành và phát triển bình thường nên không yêu cầu giải quyết.

[3] Về tài sản chung: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

[4] Về các vấn đề khác: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định không có nợ chung.

Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm: 300.000đồng ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002978 ngày 18/10/2024.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H(Giấy chứng nhận kết hôn số 193, quyển số 02 ngày 07/11/2003, tại Ủy ban nhân dân phường T, quận S, Tp Đà Nẵng không còn giá trị pháp lý).

- Về con chung: Công nhận sự thỏa thuận giữa ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H về việc nuôi con chung như sau:

Giao con chung là Huỳnh Bảo H, sinh ngày 01/7/2015 cho ông Huỳnh Việt D trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi. Bà Tạ Thị Mỹ H có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 3.000.000đồng (Ba triệu đồng). Thời gian thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung vào ngày 05 hàng tháng, bắt đầu từ tháng 12/2024 cho đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi.

Cả hai bên đương sự đều được thực hiện các quyền và nghĩa vụ đối với con chung theo quy định của pháp luật. Khi cần thiết vì lợi ích con chung các bên đương sự có quyền xin thay đổi người nuôi con hoặc yêu cầu thay đổi mức cấp dưỡng nuôi con.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Khoản 2 Điều 357 và Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định vợ chồng tự thoả thuận, không yêu cầu Toà án giải quyết.

- Về các vấn đề khác: Ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H xác định không có nợ chung.

2. Về lệ phí Tòa án: Lệ phí giải quyết việc hôn nhân gia đình sơ thẩm 300.000đồng ông Huỳnh Việt D và bà Tạ Thị Mỹ H mỗi người phải chịu 150.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí 300.000đồng đã nộp tại

Chi cục Thi hành án dân sự quận Sơn Trà, thành phố Đà Nẵng, theo biên lai thu số 0002978 ngày 18/10/2024.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND quận Sơn Trà;
- Chi cục THADS quận Sơn Trà;
- UBND phường T, quận S;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Tô Thị Thy Tuyết